

Số: 11/2023/QĐST - DS

TP. Thanh Hóa, ngày 15 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành 07 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 18/2022/TLST – DS ngày 18 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam.

Địa chỉ: Số 22 N, phường T, quận H, Hà Nội.

Người Đ diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người Đ diện theo ủy quyền: Ông Mai Xuân T – Giám đốc khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản.

Người Đ diện theo ủy quyền lại: Bà Hồ Việt H – phó giám đốc khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản.

+ Ông Trần Hoàng Q – Chuyên viên tố tụng – Khối QL & TCTTS;

(Theo văn bản ủy quyền số 10771/UQ ngày 12/9/2013 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam và số 5157/UQ ngày 30/3/2021 và số 16819/UQ – ngày 25/8/2022)

Bị đơn: Anh Lê Trần C – sinh năm 1974 và chị Đỗ Thị P – sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: SN 16 ngõ N, đường L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Tính đến ngày 22/11/2022 anh Lê Trần C và chị Đỗ Thị P còn nợ Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam tổng số tiền là 499.391.032 đồng, trong đó nợ gốc là 115.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 172.136.335 đồng, nợ lãi quá hạn là 211.754.697 đồng.

- Về lộ trình thanh toán nợ: Anh Lê Trần C và chị Đỗ Thị P cam kết chậm nhất đến ngày 31/3/2023 sẽ trả toàn bộ số tiền nợ trên và số tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc tính từ ngày 23/11/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số: HĐTD-OT-04/16/2009 ngày 14/10/2009 cho ngân hàng TMCP Đ Việt Nam.

Nếu anh C chị P vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết thì Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản đảm bảo là xe ô tô con nhãn hiệu DAEWOO sản xuất năm 2009, BKS số 36N – 0702, số máy: F16D34768101, số khung: F46D9H012586 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 009201 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Thanh Hoá cấp ngày 19/10/2009 cho anh Lê Trần C.

- Về án phí: Anh Lê Trần C và chị Đỗ Thị P phải chịu toàn bộ án phí DSST là: 11.990.000 đồng (mười một triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

Trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là **11.894.000 đồng (mười một triệu tám trăm chín mươi tư nghìn đồng)** cho Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam theo biên lai thu số **AA/2021/0002363 ngày 12/10/2022** của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được ban hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTP
- Chi cục THADSTPTH;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trương Thị Quỳnh